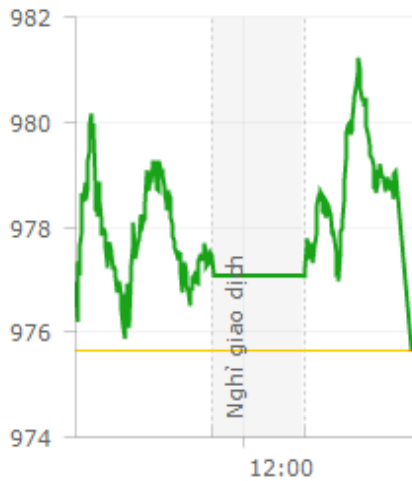
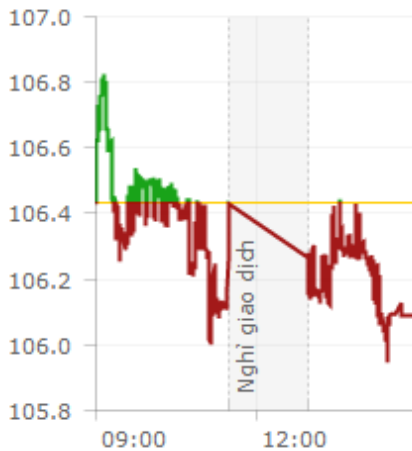


Vn-index: 0.05 điểm (0.01%)



Hnx-index: 0.34 điểm (0.32%)



Upcom-index: 0.00 điểm (0.00%)



Rung Lắc Trước Ngưỡng 980 Điểm!

Tổng hợp: (Phiên giao dịch ngày 16/05/2019). Áp lực chốt lời dâng cao khi Vn-index tiến tới ngưỡng 980 điểm, khiến đà tăng thu hẹp rất mạnh về cuối phiên trên sàn HSX, còn chỉ số HN-index phải đóng cửa trong sắc đỏ. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,05 điểm (0,01%) lên 975,69 điểm với khối lượng giao dịch đạt 170,22 triệu CP, trị giá 3.851,6 tỷ đồng; HNX-Index giảm 0,34 điểm (-0,32%) xuống 106,09 điểm với khối lượng giao dịch đạt 30,45 triệu CP, trị giá 430,84 tỷ đồng.

Thanh khoản: Sau phiên tăng tích cực hôm qua thì thanh khoản lại có sự giảm nhiệt trong phiên hôm nay. Tổng khối lượng giao dịch trên 2 sàn đạt 200,67 triệu CP, trị giá 4.282,44 tỷ đồng, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 43,5 triệu CP, trị giá 1.105,4 tỷ đồng. Đáng chú ý có giao dịch thỏa thuận của 18,12 CP HNG trị giá 295,4 tỷ đồng; 2,89 triệu CP HPG trị giá 93,6 tỷ đồng; 3,5 triệu CP TCB trị giá 89,9 tỷ đồng; 2,5 triệu CP VNG trị giá 55 tỷ đồng; 1 triệu CP FPT trị giá 53,9 tỷ đồng; 1,34 triệu CP PVI trị giá 48,5 tỷ đồng; 474,3 nghìn CP MWG trị giá 41.1 tỷ đồng...

Điểm nhấn: Sau 4 phiên tăng điểm liên tiếp thì áp lực chốt lời bắt đầu xuất hiện. đặc biệt về cuối phiên, khiến thị trường giao dịch theo hướng không được tích cực. Lực cung dâng cao đẩy các chỉ số rung lắc, may nhờ lực đỡ của một CP vốn hóa lớn nên chỉ số VN-index mới thoát khỏi một phiên giảm điểm. Trong đó, phải kể đến bộ 2 CP họ nhà Vingroup (VIC, VHM) đồng loạt tăng điểm, trở thành trụ cột chống đỡ thị trường phiên hôm nay. Thông tin SK Group của Hàn Quốc chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược khi đầu tư khoảng 1 tỷ USD để mua cp Vingroup là nguyên nhân giúp các mã CP này bút phá. Kết phiên, VHM tăng 1,2%, VIC tăng 1,4%. Ngoài ra, còn có sự đóng góp của các mã lớn như VNM, GAS, CTD, ROS, BHN. Trong đó, bất ngờ với ROS khi đảo chiều tăng 0,5% sau khi giảm sâu ở phần lớn thời gian của phiên giao dịch.

Ở chiều hướng ngược lại thì phiên hôm nay có khá nhiều mã Bluechips giảm giá tạo áp lực lớn trên thị trường như HDB, FPT, KDC, SAB, VCS... Trong đó, SAB giảm sâu 3,2% xuống 245.000 đồng/cp. KDC giảm 1,8% xuống 19.550 đồng/cp. BVH giảm 1,3% xuống 78.000 đồng/cp. Các nhóm CP khác như ngân hàng, chứng khoán, điện, dệt may, dầu khí, sắt thép...cũng giao dịch khá ảm đạm khi sắc đỏ phần lớn chiếm ưu thế hơn.

Khôi ngoại: Đà bán ròng có phần chững lại trong phiên hôm nay khi họ đã quay lại mua ròng trên HNX, tuy nhiên xét về tổng thể thì khôi ngoại vẫn có phiên bán ròng thứ 8. Trên HoSE, khôi ngoại đã bán ròng 4,4 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 130,53 tỷ đồng, tập trung chủ yếu vào VHM (37,1 tỷ đồng), VRE (15,9 tỷ đồng)... Trên HNX, sau 3 phiên bán ròng liên tiếp, khôi ngoại đã trở lại mua ròng 784 nghìn cổ phiếu, tương ứng giá trị 42,93 tỷ đồng, chủ yếu đến từ giao dịch mua thỏa thuận PVI.

Phân tích kỹ thuật Vn-index

Xu thế ngắn hạn: Tích lũy
Xu thế trung hạn: Điều chỉnh
Xu thế dài hạn: Tăng

Phân tích kỹ thuật Hnx-index

Xu thế ngắn hạn: Tích lũy
Xu thế trung hạn: Điều chỉnh
Xu thế dài hạn: Tăng

Nhóm ngành: Đóng cửa với diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch ngày hôm nay, khiến cho tỷ lệ nhóm ngành đỏ điểm đã gia nhập chiếm phần lớn hơn ở nhóm ngành. Cụ thể có 11/18 nhóm ngành đỏ điểm, nhóm CNTT giảm (-1,29%), nhóm bảo hiểm giảm (-1,12%), còn lại các nhóm ngành khác giảm không đáng kể. Ở chiều tăng điểm, tăng mạnh nhất thuộc về nhóm truyền thông tăng 2,44%, theo sau đó là nhóm BĐS tăng 0,99%, nhóm hóa chất tăng 0,45%...

Nhóm CP vốn hóa lớn: Cứu chỉ số Vn-index thoát khỏi phiên giảm điểm nhờ nhóm CP VIC, VHM, VNM, GAS, ROS... tăng điểm. Trong khi nhóm ngân hàng với rất nhiều mã vốn hóa lớn đa phần giảm điểm, gây sức ép lên thị trường. Về thanh khoản, nổi bật có TCB, CTG và HDB khớp từ 2,1-2,4 triệu đơn vị, còn STB, VPB, TPB, MBB khớp từ 1,5-1,8 triệu đơn vị.

Nhóm CP thị trường: Sắc đỏ chiếm ưu thế ở nhóm cổ phiếu thị trường do chịu áp lực xả mạnh. Một số mã tăng và có thanh khoản tốt là FLC, HAG, SCR, PDR, LDG, AMD, ANV, TTF... Trong đó, FLC khớp 8,7 triệu đơn vị, đứng thứ 2 sàn HOSE...

Diễn biến CP CSI: Phiên thứ 3 liên tiếp mã CSI không có giao dịch do chưa có thỏa thuận mức giá giữa bên bán và bên mua. Kết phiên CSI đứng giá tham chiếu 27.300 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ: Sau phiên đồng thuận tăng mạnh hôm qua thì hôm nay đà tăng đã có phần chững lại, thậm chí chỉ số Hn-index còn đảo chiều đóng cửa trong sắc đỏ, trong khi chỉ số Vn-index chỉ giữ được sắc xanh nhẹ. Áp lực chốt lời dâng cao khi Vn-index chạm đến ngưỡng kháng cự 980 điểm – mốc đường trung bình ngắn hạn MA65. Tuy áp lực chốt lời khá lớn, nhưng thanh khoản không dâng cao, mà biên độ giảm điểm chỉ nhẹ nhàng nên xu hướng tích cực vẫn đang còn. Theo quan điểm của chúng tôi, nhịp điều chỉnh sẽ xuất hiện khi thị trường đã có 5 phiên tăng điểm liên tục, nhưng đó điểm là thời điểm để mở thêm vị thế mua an toàn ở những mã đã bút phá, cũng như tăng thêm tỷ trọng ở những CP đã có lợi nhuận.

Vn-index: Biểu đồ 6 Tháng

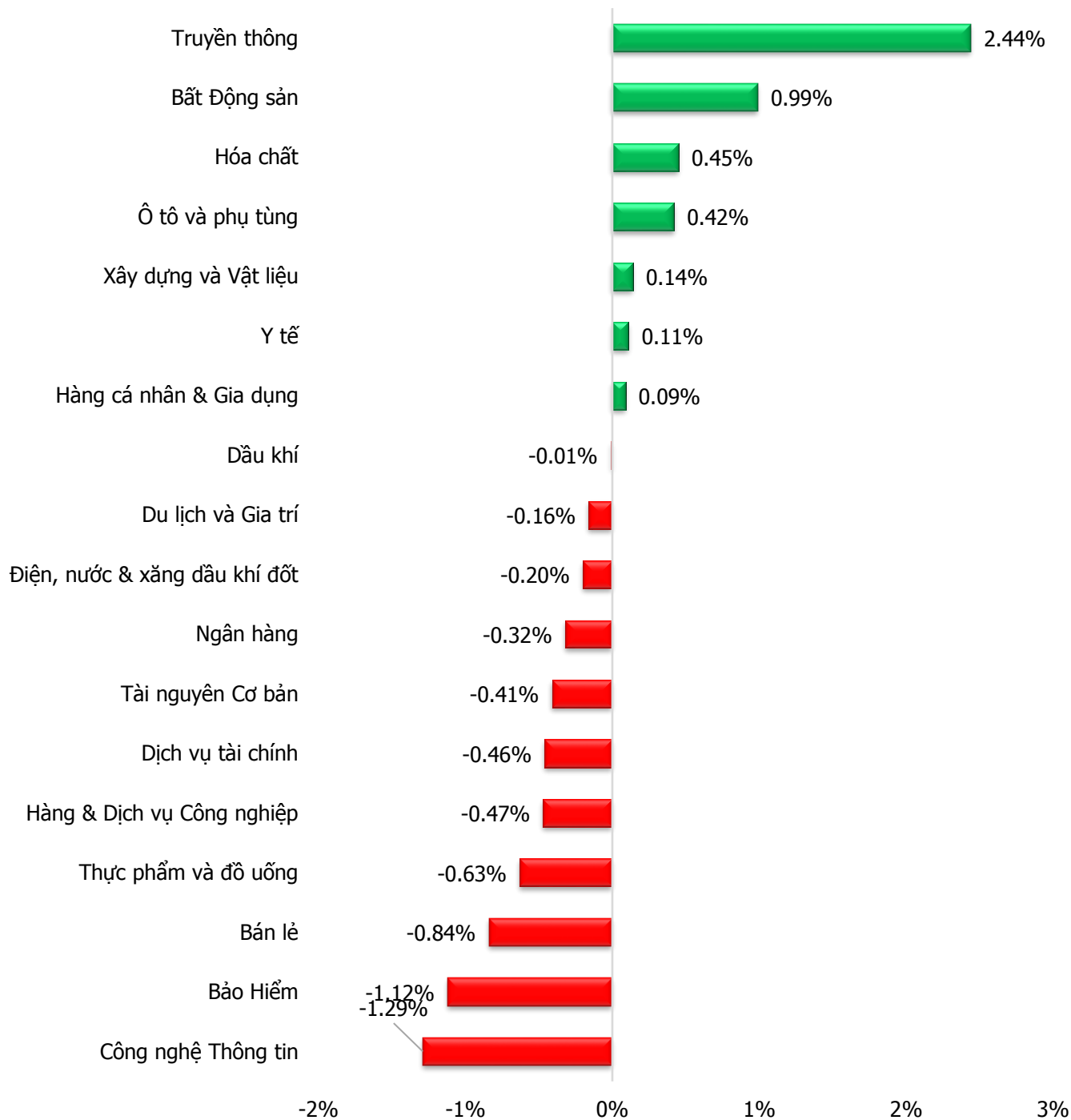


Hnx-index: Biểu đồ 6 Tháng



BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU THEO NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|-------|-------|---------|
| OPC | 50,500 | 3,300 | 6.99% | 10 |
| SRC | 26,200 | 1,700 | 6.94% | 120,140 |
| BTT | 36,450 | 2,350 | 6.89% | 40 |
| MCP | 25,000 | 1,600 | 6.84% | 2,220 |
| VNL | 16,500 | 1,050 | 6.80% | 34,150 |

HNX TOP TĂNG GIÁ

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|-------|--------|-----------|
| AAV | 11,000 | 1,000 | 10.00% | 1,413,027 |
| HJS | 26,400 | 2,400 | 10.00% | 200 |
| VCM | 26,400 | 2,400 | 10.00% | 100 |
| VC9 | 11,000 | 1,000 | 10.00% | 2,000 |
| PCT | 6,700 | 600 | 9.84% | 500 |

HOSE TOP GIẢM GIÁ

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|--------|--------|-------|
| HOT | 30,700 | -2,300 | -6.97% | 120 |
| LMB | 20,900 | -1,550 | -6.90% | 280 |
| LGC | 22,300 | -1,650 | -6.89% | 120 |
| AGF | 4,210 | -310 | -6.86% | 7,710 |
| PNC | 13,600 | -1,000 | -6.85% | 250 |

HNX TOP GIẢM GIÁ

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|--------|---------|---------|
| PVV | 500 | -100 | -16.67% | 82,700 |
| DCS | 500 | -100 | -16.67% | 258,231 |
| ACM | 500 | -100 | -16.67% | 81,400 |
| PPY | 13,600 | -2,400 | -15.00% | 100 |
| DPS | 600 | -100 | -14.29% | 172,400 |

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|------|--------|-----------|
| FLC | 4,700 | 40 | 0.86% | 8,741,680 |
| VRE | 36,600 | 0 | 0.00% | 4,843,930 |
| HQC | 1,430 | -10 | -0.69% | 4,475,910 |
| HBC | 17,300 | -100 | -0.57% | 3,718,840 |
| ITA | 3,150 | -40 | -1.25% | 3,614,760 |

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|-------|--------|-----------|
| MST | 4,600 | -200 | -4.17% | 2,103,954 |
| ACB | 29,300 | -200 | -0.68% | 1,467,241 |
| AAV | 11,000 | 1,000 | 10.00% | 1,413,027 |
| NDN | 14,200 | -100 | -0.70% | 939,400 |
| KVC | 1,300 | 0 | 0.00% | 769,226 |

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

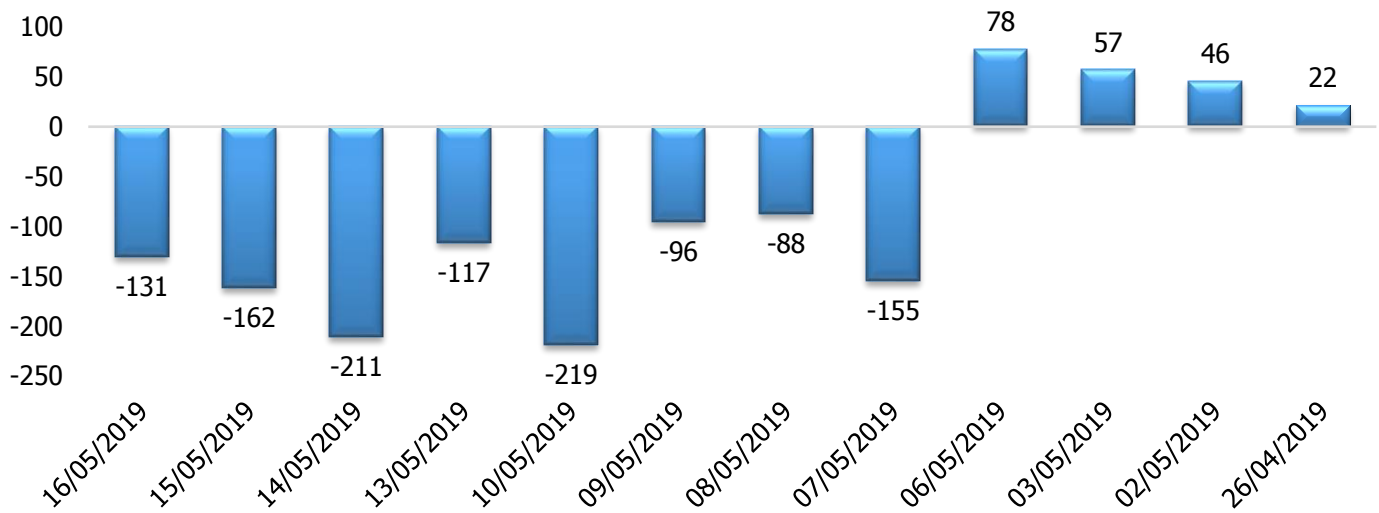
| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|------|--------|-----------|
| ROS | 32,650 | 50 | 0.15% | 9,706,110 |
| FLC | 4,700 | 40 | 0.86% | 8,741,680 |
| VRE | 36,600 | 0 | 0.00% | 4,834,930 |
| HQC | 1,430 | -10 | -0.69% | 4,475,910 |
| HBC | 17,300 | -100 | -0.57% | 3,718,840 |

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

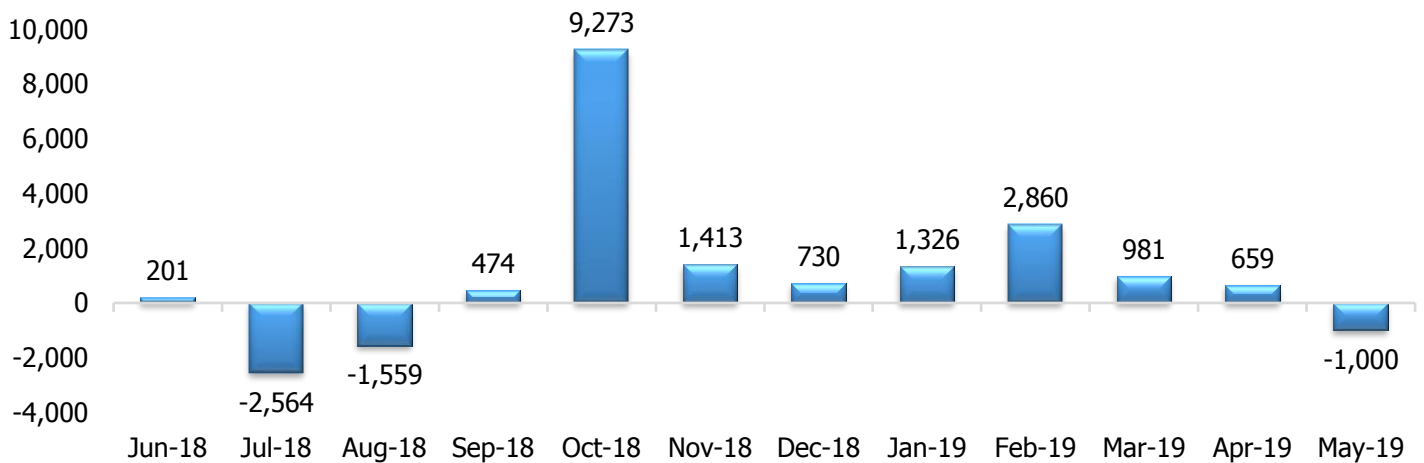
| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|-------|--------|-----------|
| PVS | 24,100 | 0 | 0.00% | 3,312,879 |
| SHB | 7,400 | 0 | 0.00% | 3,043,754 |
| MST | 4,600 | -200 | -4.17% | 2,103,954 |
| ACB | 29,300 | -200 | -0.68% | 1,467,241 |
| AAV | 11,000 | 1,000 | 10.00% | 1,413,027 |

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

| Top mua ròng | | Top bán ròng | |
|--------------|-------------------|--------------|-------------------|
| Mã CP | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CP | Giá trị (Tỷ đồng) |
| BVH | 13.49 | VHM | -37.14 |
| MSH | 12.09 | VRE | -15.87 |
| PTB | 8.04 | HPG | -15.30 |
| PLX | 3.82 | VIC | -12.90 |
| HSG | 3.76 | BID | -12.11 |

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

| Top mua ròng | | Top bán ròng | |
|--------------|-------------------|--------------|-------------------|
| Mã CP | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CP | Giá trị (Tỷ đồng) |
| PVI | 51.54 | PVS | -7.18 |
| VCS | 0.38 | VGC | -1.60 |
| HHP | 0.38 | IDJ | -0.59 |
| AMV | 0.20 | TNG | -0.31 |
| BCC | 0.18 | BVS | -0.14 |

DANH MỤC MỘT SỐ QUỸ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI LỚN TẠI VIỆT NAM

| Vina Capital (VOF) | | | | | | | | | | | | |
|--------------------|-------|-----------|---------|-----------------|--------|-------|-------|-------|------|-----------|--------------|---------------|
| STT | Ma CP | % Phân bổ | Vốn hóa | Gía trị sổ sách | EPS | ROA | ROE | P/E | P/B | KLGDBQ 6T | Gía hiện tại | Tăng/giảm 12T |
| | | % | tỷ vnd | vnd | vnd | % | % | lần | lần | cổ phiếu | ngàn vnd | % |
| 1 | HPG | 13.40% | 68,815 | 19,811 | 3,843 | 16.4% | 26.8% | 8.43 | 1.64 | 4,769,262 | 32,300 | -18.12% |
| 2 | VNM | 10.90% | 236,135 | 16,271 | 5,924 | 28.5% | 38.9% | 22.89 | 8.33 | 1,051,985 | 136,400 | -4.77% |
| 3 | ACV | 9.00% | 174,748 | 15,020 | 3,319 | 11.1% | 20.3% | 24.19 | 5.34 | 118,430 | 80,000 | -7.09% |
| 4 | KDH | 6.30% | 12,462 | 16,826 | 1,962 | 5.5% | 8.5% | 15.34 | 1.79 | 388,325 | 30,400 | -9.28% |
| 5 | PNJ | 6.10% | 17,118 | 24,193 | 6,427 | 18.8% | 28.3% | 15.95 | 4.24 | 308,941 | 102,900 | -15.27% |
| 6 | VJC | 4.70% | 63,910 | 28,629 | 9,812 | 15.1% | 45.4% | 12.03 | 4.12 | 907,285 | 118,000 | -26.47% |
| 7 | QNS | 3.20% | 11,904 | 15,616 | 3,423 | 14.7% | 23.7% | 9.91 | 2.17 | 293,081 | 33,500 | -1.66% |
| 8 | EIB | 3.10% | 21,699 | 12,393 | 404 | 0.9% | 8.6% | 43.69 | 1.42 | 4,883,262 | 18,000 | 17.28% |
| 9 | CTD | 3.00% | 8,936 | 107,381 | 18,125 | 11.2% | 22.5% | 6.46 | 1.09 | 185,667 | 119,000 | -19.38% |
| 10 | PVS | 2.60% | 11,519 | 25,565 | 2,427 | 3.1% | 6.0% | 9.93 | 0.94 | 3,764,671 | 24,100 | 39.37% |
| | Tổng | 62.80% | | | | | | | | | | |

| Dragon Capital (VEIL) | | | | | | | | | | | | |
|-----------------------|-------|-----------|---------|-----------------|-------|-------|-------|-------|------|-----------|--------------|---------------|
| STT | Ma CP | % Phân bổ | Vốn hóa | Gía trị sổ sách | EPS | ROA | ROE | P/E | P/B | KLGDBQ 6T | Gía hiện tại | Tăng/giảm 12T |
| | | % | tỷ vnd | vnd | vnd | % | % | lần | lần | cổ phiếu | ngàn vnd | % |
| 1 | ACB | 7.20% | 36,791 | 17,947 | 4,297 | 1.2% | 21.5% | 6.87 | 1.64 | 2,633,445 | 29,300 | -23.77% |
| 2 | MWG | 7.20% | 38,536 | 22,600 | 7,174 | 12.2% | 41.3% | 12.13 | 3.85 | 627,660 | 86,000 | 8.61% |
| 3 | MBB | 7.07% | 45,332 | 16,338 | 3,029 | 1.4% | 14.9% | 7.08 | 1.31 | 5,264,660 | 21,300 | -15.42% |
| 4 | VNM | 6.27% | 236,135 | 16,271 | 5,924 | 28.5% | 38.9% | 22.89 | 8.33 | 1,051,985 | 136,400 | -4.77% |
| 5 | KDH | 5.13% | 12,462 | 16,826 | 1,962 | 5.5% | 8.5% | 15.34 | 1.79 | 388,325 | 30,400 | -9.28% |
| 6 | HPG | 4.04% | 68,815 | 19,811 | 3,843 | 16.4% | 26.8% | 8.43 | 1.64 | 4,769,262 | 32,300 | -18.12% |
| 7 | FPT | 4.00% | 31,078 | 21,277 | 4,450 | 11.7% | 23.0% | 11.33 | 2.37 | 855,180 | 49,650 | -0.90% |
| 8 | GAS | 3.94% | 210,535 | 23,050 | 6,543 | 17.5% | 25.7% | 16.81 | 4.77 | 550,978 | 110,100 | -1.30% |
| 9 | ACV | 3.59% | 174,748 | 15,020 | 3,319 | 11.1% | 20.3% | 24.19 | 5.34 | 118,430 | 80,000 | -7.09% |
| 10 | VJC | 3.37% | 63,910 | 28,629 | 9,812 | 15.1% | 45.4% | 12.03 | 4.12 | 907,285 | 118,000 | -26.47% |
| | Tổng | 51.81% | | | | | | | | | | |

| Dragon Capital (VEF) | | | | | | | | | | | | |
|----------------------|-------|-----------|---------|-----------------|--------|-------|-------|-------|------|-----------|--------------|---------------|
| STT | Ma CP | % Phân bổ | Vốn hóa | Gía trị sổ sách | EPS | ROA | ROE | P/E | P/B | KLGDBQ 6T | Gía hiện tại | Tăng/giảm 12T |
| | | % | tỷ vnd | vnd | vnd | % | % | lần | lần | cổ phiếu | ngàn vnd | % |
| 1 | VPB | 14.23% | 46,433 | 14,727 | 2,718 | 2.6% | 24.1% | 6.95 | 1.28 | 3,147,787 | 18,900 | -39.08% |
| 2 | MWG | 13.30% | 38,536 | 22,600 | 7,174 | 12.2% | 41.3% | 12.13 | 3.85 | 627,660 | 86,000 | 8.61% |
| 3 | PNJ | 8.57% | 17,118 | 24,193 | 6,427 | 18.8% | 28.3% | 15.95 | 4.24 | 308,941 | 102,900 | -15.27% |
| 4 | FPT | 4.88% | 31,078 | 21,277 | 4,450 | 11.7% | 23.0% | 11.33 | 2.37 | 855,180 | 49,650 | -0.90% |
| 5 | MBB | 4.79% | 45,332 | 16,338 | 3,029 | 1.4% | 14.9% | 7.08 | 1.31 | 5,264,660 | 21,300 | -15.42% |
| 6 | DHG | 4.63% | 15,180 | 23,014 | 4,726 | 14.3% | 21.0% | 24.57 | 5.04 | 273,177 | 116,100 | 10.76% |
| 7 | CTD | 4.60% | 8,936 | 107,381 | 18,125 | 11.2% | 22.5% | 6.46 | 1.09 | 185,667 | 119,000 | -19.38% |
| 8 | CII | 4.18% | 5,747 | 20,062 | 318 | -0.1% | -0.2% | 72.88 | 1.16 | 1,022,663 | 23,400 | -24.43% |
| 9 | CTI | 3.52% | 1,449 | 20,037 | 2,036 | 3.1% | 9.6% | 11.30 | 1.15 | 937,494 | 23,250 | -30.17% |
| 10 | VCI | 3.41% | 5,198 | 22,191 | 4,261 | 13.6% | 28.3% | 7.49 | 1.44 | 212,771 | 30,850 | -56.45% |
| | Tổng | 62.80% | | | | | | | | | | |

| VNM ETF | | | | | | | | | | | | |
|---------|-------------|-----------|---------|-----------------|--------|-------|-------|--------|------|-----------|--------------|---------------|
| STT | Ma CP | % Phân bổ | Vốn hóa | Gía trị sổ sách | EPS | ROA | ROE | P/E | P/B | KLGDĐQ 6T | Gía hiện tại | Tăng/giảm 12T |
| | | % | tỷ vnd | vnd | vnd | % | % | lần | lần | cổ phiếu | ngàn vnd | % |
| 1 | VIC | 6.90% | 367,994 | 17,219 | 1,086 | 1.6% | 5.8% | 106.21 | 6.70 | 754,886 | 116,900 | 5.70% |
| 2 | NVL | 6.62% | 54,831 | 21,090 | 3,720 | 3.7% | 13.6% | 15.72 | 2.77 | 1,114,561 | 58,500 | 9.35% |
| 3 | VNM | 8.29% | 236,135 | 16,271 | 5,924 | 28.5% | 38.9% | 22.89 | 8.33 | 1,051,985 | 136,400 | -4.77% |
| 4 | VCB | 5.44% | 247,753 | 19,661 | 4,372 | 1.2% | 20.3% | 15.28 | 3.40 | 1,215,473 | 66,800 | 15.26% |
| 5 | MSN | 5.47% | 102,125 | 25,970 | 4,485 | 8.9% | 26.1% | 19.57 | 3.38 | 1,462,513 | 87,000 | -8.73% |
| 6 | ROS | 3.86% | 18,504 | 10,376 | 327 | 7.6% | 14.0% | 99.55 | 3.14 | 5,616,244 | 32,650 | -60.44% |
| 7 | HPG | 4.89% | 68,815 | 19,811 | 3,843 | 16.4% | 26.8% | 8.43 | 1.64 | 4,769,262 | 32,300 | -18.12% |
| 8 | Mani | 4.77% | 101 | 12,705 | 809 | 6.5% | 8.8% | 8.28 | 0.53 | 7,599 | 6,700 | -10.95% |
| 9 | SSI | 4.16% | 13,111 | 18,274 | 2,168 | 6.6% | 14.4% | 11.88 | 1.41 | 1,658,817 | 25,550 | -25.22% |
| 10 | Eclat | 4.21% | 24 | 16,900 | 1,906 | 6.8% | 9.5% | 7.24 | 0.82 | 3,377 | 13,800 | 20.71% |
| 11 | BVH | 3.52% | 55,370 | 21,696 | 1,509 | 1.3% | 8.4% | 52.37 | 3.64 | 148,708 | 78,000 | -21.54% |
| 12 | Synopex | 2.44% | 866 | 13,232 | 1,505 | 8.2% | 9.6% | 8.58 | 0.98 | 59,052 | 12,800 | 37.44% |
| 13 | SOCO | 3.68% | 5,764 | 12,082 | 1,243 | 2.7% | 6.3% | 12.32 | 1.27 | 5,521 | 15,300 | 25.37% |
| 14 | RMIL | 2.24% | 11 | 10,711 | 1,163 | 0.0% | 0.0% | 8.60 | 0.93 | 151 | 10,000 | 0.00% |
| 15 | Hansae | 4.06% | 1,185 | 11,559 | 732 | 0.0% | 0.0% | 11.47 | 0.73 | 2 | 8,400 | -24.01% |
| 16 | VCG | 1.85% | 11,529 | 14,414 | 1,213 | 6.1% | 16.7% | 21.51 | 1.81 | 2,399,523 | 25,900 | 46.65% |
| 17 | STB | 1.83% | 21,734 | 14,125 | 1,241 | 0.4% | 6.3% | 9.71 | 0.85 | 4,338,355 | 12,000 | -8.02% |
| 18 | SBT | 2.31% | 9,242 | 11,767 | 850 | 3.0% | 8.0% | 20.72 | 1.50 | 2,417,489 | 17,650 | 8.11% |
| 19 | TCH | 2.35% | 7,507 | 12,184 | 737 | 7.8% | 8.7% | 28.83 | 1.74 | 811,453 | 21,250 | -25.58% |
| 20 | MCNEX | 1.24% | 20 | 0 | -2,371 | 0.0% | 0.0% | -2.36 | 0.00 | 0 | 5,600 | 5.66% |
| 21 | KDC | 0.09% | 4,093 | 29,489 | 298 | -0.2% | -0.2% | 66.75 | 0.67 | 82,555 | 19,550 | -41.91% |
| 22 | DPM | 1.26% | 7,005 | 20,201 | 1,460 | 5.9% | 7.8% | 12.26 | 0.89 | 496,145 | 17,850 | -2.56% |
| 23 | NT2 | 1.23% | 8,075 | 13,415 | 2,520 | 8.4% | 18.5% | 11.13 | 2.09 | 196,712 | 27,900 | 14.24% |
| 24 | HKG | 0.07% | 41 | 7,157 | -2,785 | 10.0% | 14.3% | -0.29 | 0.11 | 58,781 | 800 | -61.90% |
| 25 | DCMI | 0.19% | 4,526 | 11,212 | 1,106 | 3.9% | 7.8% | 7.73 | 0.76 | 605,739 | 8,570 | -19.85% |
| 26 | U.S.Dollar | -0.17% | 428 | 15,192 | 2,543 | 7.3% | 14.5% | 5.49 | 0.92 | 6,808 | 13,750 | 15.59% |
| 27 | VRE | 5.29% | 85,235 | 12,483 | 1,064 | 5.6% | 7.9% | 34.41 | 2.93 | 3,382,064 | 36,600 | -6.40% |
| | Tổng | 100% | | | | | | | | | | |

| FTSE Vietnam Index ETF | | | | | | | | | | | | |
|------------------------|-------------|-----------|---------|-----------------|-------|-------|-------|--------|------|-----------|--------------|---------------|
| STT | Ma CP | % Phân bổ | Vốn hóa | Gía trị sổ sách | EPS | ROA | ROE | P/E | P/B | KLGDĐQ 6T | Gía hiện tại | Tăng/giảm 12T |
| | | % | tỷ vnd | vnd | vnd | % | % | lần | lần | cổ phiếu | ngàn vnd | % |
| 1 | HPG | 15.60% | 68,815 | 19,811 | 3,843 | 16.4% | 26.8% | 8.43 | 1.64 | 4,769,262 | 32,300 | -18.12% |
| 2 | VIC | 15.41% | 367,994 | 17,219 | 1,086 | 1.6% | 5.8% | 106.21 | 6.70 | 754,886 | 116,900 | 5.70% |
| 3 | MSN | 15.32% | 102,125 | 25,970 | 4,485 | 8.9% | 26.1% | 19.57 | 3.38 | 1,462,513 | 87,000 | -8.73% |
| 4 | VNM | 12.55% | 236,135 | 16,271 | 5,924 | 28.5% | 38.9% | 22.89 | 8.33 | 1,051,985 | 136,400 | -4.77% |
| 5 | VCB | 6.80% | 247,753 | 19,661 | 4,372 | 1.2% | 20.3% | 15.28 | 3.40 | 1,215,473 | 66,800 | 15.26% |
| 6 | NVL | 5.84% | 54,831 | 21,090 | 3,720 | 3.7% | 13.6% | 15.72 | 2.77 | 1,114,561 | 58,500 | 9.35% |
| 7 | ROS | 5.14% | 18,504 | 10,376 | 327 | 7.6% | 14.0% | 99.55 | 3.14 | 5,616,244 | 32,650 | -60.44% |
| 8 | PVS | 5.10% | 11,519 | 25,565 | 2,427 | 3.1% | 6.0% | 9.93 | 0.94 | 3,764,671 | 24,100 | 39.37% |
| 9 | SSI | 4.08% | 13,111 | 18,274 | 2,168 | 6.6% | 14.4% | 11.88 | 1.41 | 1,658,817 | 25,550 | -25.22% |
| 10 | STB | 2.88% | 21,734 | 14,125 | 1,241 | 0.4% | 6.3% | 9.71 | 0.85 | 4,338,355 | 12,000 | -8.02% |
| | Tổng | 88.72% | | | | | | | | | | |

| MSCI Frontier Markets Index | | | | | | | | | | | | |
|-----------------------------|-------|-----------|---------|-----------------|-------|-------|-------|--------|-------|------------|--------------|---------------|
| STT | Ma CP | % Phân bố | Vốn hóa | Gía trị sổ sách | EPS | ROA | ROE | P/E | P/B | KLGD BQ 6T | Gía hiện tại | Tăng/giảm 12T |
| | | % | tỷ vnd | vnd | vnd | % | % | lần | lần | cổ phiếu | ngàn vnd | % |
| 1 | VNM | 5.65% | 236,135 | 16,271 | 5,924 | 28.5% | 38.9% | 22.89 | 8.33 | 1,051,985 | 136,400 | -4.77% |
| 2 | VIC | 2.76% | 367,994 | 17,219 | 1,086 | 1.6% | 5.8% | 106.21 | 6.70 | 754,886 | 116,900 | 5.70% |
| 3 | MSN | 1.81% | 102,125 | 25,970 | 4,485 | 8.9% | 26.1% | 19.57 | 3.38 | 1,462,513 | 87,000 | -8.73% |
| 4 | HPG | 1.43% | 68,815 | 19,811 | 3,843 | 16.4% | 26.8% | 8.43 | 1.64 | 4,769,262 | 32,300 | -18.12% |
| 5 | ROS | 0.63% | 18,504 | 10,376 | 327 | 7.6% | 14.0% | 99.55 | 3.14 | 5,616,244 | 32,650 | -60.44% |
| 6 | NVL | 0.58% | 54,831 | 21,090 | 3,720 | 3.7% | 13.6% | 15.72 | 2.77 | 1,114,561 | 58,500 | 9.35% |
| 7 | VRE | 0.48% | 85,235 | 12,483 | 1,064 | 5.6% | 7.9% | 34.41 | 2.93 | 3,382,064 | 36,600 | -6.40% |
| 8 | SSI | 0.45% | 13,111 | 18,274 | 2,168 | 6.6% | 14.4% | 11.88 | 1.41 | 1,658,817 | 25,550 | -25.22% |
| 9 | STB | 0.32% | 21,734 | 14,125 | 1,241 | 0.4% | 6.3% | 9.71 | 0.85 | 4,338,355 | 12,000 | -8.02% |
| 10 | SAB | 0.28% | 162,244 | 25,192 | 6,678 | 22.0% | 30.1% | 37.89 | 10.04 | 90,251 | 245,000 | 2.74% |
| 11 | PVS | 0.20% | 11,519 | 25,565 | 2,427 | 3.1% | 6.0% | 9.93 | 0.94 | 3,764,671 | 24,100 | 39.37% |
| 12 | SBT | 0.19% | 9,242 | 11,767 | 850 | 3.0% | 8.0% | 20.72 | 1.50 | 2,417,489 | 17,650 | 8.11% |
| 13 | HSG | 0.15% | 3,501 | 12,323 | 222 | 3.1% | 13.4% | 37.27 | 0.67 | 3,694,865 | 8,210 | -30.99% |
| 14 | TCH | 0.14% | 7,507 | 12,184 | 737 | 7.8% | 8.7% | 28.83 | 1.74 | 811,453 | 21,250 | -25.58% |
| 15 | DPM | 0.13% | 7,005 | 20,201 | 1,460 | 5.9% | 7.8% | 12.26 | 0.89 | 496,145 | 17,850 | -2.56% |
| 16 | KBC | 0.10% | 6,718 | 19,422 | 1,336 | 2.8% | 4.8% | 10.70 | 0.74 | 2,802,733 | 14,300 | 6.32% |
| Tổng | | 15.3% | | | | | | | | | | |

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| | Cổ phiếu | Gía Mua cao nhất | Gía Bán cao nhất | Cắt lỗ | Gía đóng cửa | Vùng Mua dự kiến | Vùng Bán dự kiến | Ngày Mua | Ngày Bán | Lợi nhuận | Cập nhật |
|---------------------------------|----------|------------------|------------------|--------|--------------|------------------|------------------|------------|----------|-----------|----------|
| Danh Mục Khuyến Nghị Mua | APC | 0.3 | 0.3 | 0.3 | 28.70 | 0.28 | | | | | Chờ khớp |
| | HAH | 13.4 | 14.9 | 12.2 | 13.50 | 13.30 | | | | | Chờ khớp |
| | PET | 9.2 | 10.2 | 8.4 | 9.30 | 9.10 | | | | | Chờ khớp |
| | PTB | 63.3 | 70.2 | 57.7 | 63.30 | 62.70 | | | | | Chờ khớp |
| | SFG | 15.5 | 17.1 | 14.1 | 15.90 | 15.30 | | | | | Mua Thêm |
| | KSB | 23.1 | 25.6 | 21.1 | 23.40 | 22.90 | | | | | |
| Danh Mục Đang Giữ | DPR | 38.5 | 42.7 | 35.1 | 38.65 | 38.10 | | 16/05/2019 | | 1.4% | Nắm giữ |
| | PTB | 62.1 | 68.9 | 56.6 | 63.30 | 61.50 | | 16/05/2019 | | 2.9% | Nắm giữ |
| | DQC | 19.6 | 21.7 | 17.8 | 19.35 | 19.40 | | 16/05/2019 | | -0.3% | Nắm giữ |
| | NBB | 19.2 | 21.3 | 17.5 | 19.20 | 19.00 | | 15/05/2019 | | 1.1% | Nắm giữ |
| | PVC | 7.4 | 8.2 | 6.7 | 7.30 | 7.30 | | 15/05/2019 | | 0.0% | Nắm giữ |
| | OIL | 13.0 | 14.4 | 11.9 | 13.00 | 12.90 | | 15/05/2019 | | 0.8% | Nắm giữ |
| | SZC | 15.8 | 17.5 | 14.4 | 16.70 | 15.60 | | 14/05/2019 | | 7.1% | Nắm giữ |
| | DGW | 22.8 | 25.3 | 20.8 | 22.90 | 22.60 | | 14/05/2019 | | 1.3% | Nắm giữ |
| | SHS | 11.8 | 13.1 | 10.8 | 12.10 | 11.70 | | 14/05/2019 | | 3.4% | Nắm giữ |
| | SAB | 246.2 | 273.1 | 224.3 | 245.00 | 243.80 | | 10/05/2019 | | 0.5% | Nắm giữ |
| | SDI | 66.7 | 73.9 | 60.7 | 72.70 | 66.00 | | 10/05/2019 | | 10.2% | Nắm giữ |
| | HBC | 16.5 | 18.3 | 15.0 | 17.30 | 16.30 | | 09/05/2019 | | 12.4% | Nắm giữ |
| | PVB | 19.1 | 21.2 | 17.4 | 19.80 | 18.90 | | 09/05/2019 | | 4.8% | Nắm giữ |
| GDT | 39.4 | 43.7 | 35.9 | 38.40 | 39.00 | | 08/05/2019 | | -1.5% | Nắm giữ | |
| ELC | 6.9 | 7.6 | 6.3 | 6.90 | 6.80 | | 07/05/2019 | | 1.5% | Nắm giữ | |

| | | | | | | | | | | | |
|------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|------------|------------|------------|--------|---------|
| | ANV | 26.9 | 29.8 | 24.5 | 31.05 | 26.60 | | 06/05/2019 | | 16.7% | Nắm giữ |
| | BCC | 8.5 | 9.4 | 7.7 | 9.10 | 8.40 | | 06/05/2019 | | 8.3% | Nắm giữ |
| | NDN | 13.1 | 14.6 | 12.0 | 14.20 | 13.00 | | 03/05/2019 | | 9.2% | Nắm giữ |
| | SAS | 27.0 | 29.9 | 24.6 | 25.50 | 26.70 | | 03/05/2019 | | -4.5% | Nắm giữ |
| | TCW | 21.8 | 24.2 | 19.9 | 19.60 | 21.60 | | 26/04/2019 | | -0.4% | Cần bán |
| | DPG | 60.5 | 67.1 | 55.1 | 38.30 | 59.90 | | 26/04/2019 | | -1.3% | Nắm giữ |
| | SMB | 33.8 | 37.5 | 30.8 | 33.0 | 33.5 | | 20/03/2019 | | -1.5% | Nắm giữ |
| | SFG | 13.4 | 14.9 | 12.2 | 15.9 | 13.3 | | 19/03/2019 | | 19.2% | Nắm giữ |
| | LTG | 23.8 | 26.4 | 21.7 | 24.0 | 23.6 | | 21/02/2019 | | 1.7% | Nắm giữ |
| Danh Mục Đã Bán | PVI | 33.8 | 37.5 | 30.8 | 38.8 | 33.5 | 39.2 | 19/02/2019 | 04/10/2019 | 17.0% | Đã bán |
| | DHC | 34.2 | 38.0 | 31.2 | 40.0 | 33.9 | 40.0 | 20/03/2019 | 06/05/2019 | 18.0% | Đã bán |
| | TV2 | 132.3 | 146.7 | 120.5 | 153.9 | 131.0 | 154.0 | 04/04/2019 | 15/05/2019 | 17.6% | Đã bán |
| | D2D | 103.0 | 114.2 | 93.8 | 114.0 | 102.0 | 116.0 | 04/02/2019 | 18/04/2019 | 13.7% | Đã bán |
| | NTL | 21.1 | 23.4 | 19.2 | 23.0 | 20.9 | 23.3 | 16/04/2019 | 06/05/2019 | 11.5% | Đã bán |
| | HT1 | 16.2 | 17.9 | 14.7 | 17.7 | 16.0 | 17.8 | 16/04/2019 | 16/05/2019 | 11.3% | Đã bán |
| | CAP | 39.4 | 43.7 | 35.9 | 42.0 | 39.0 | 42.5 | 18/02/2019 | 19/04/2019 | 9.0% | Đã bán |
| | ACL | 38.2 | 42.3 | 34.8 | 37.0 | 37.8 | 39.6 | 04/05/2019 | 04/10/2019 | 4.6% | Đã bán |
| | AAA | 17.3 | 19.2 | 15.7 | 18.0 | 17.1 | 18.1 | 04/02/2019 | 18/04/2019 | 5.8% | Đã bán |
| | MSR | 19.7 | 21.8 | 17.9 | 20.3 | 19.5 | 20.5 | 03/06/2019 | 18/04/2019 | 5.1% | Đã bán |
| | CII | 24.1 | 26.8 | 22.0 | 24.45 | 23.90 | 24.5 | 28/02/2019 | 04/11/2019 | 2.5% | Đã bán |
| | GAS | 106.6 | 118.2 | 97.1 | 107.9 | 105.5 | 108.5 | 04/09/2019 | 07/05/2019 | 2.8% | Đã bán |
| | OPC | 46.7 | 51.7 | 42.5 | 47.8 | 46.2 | 47.8 | 25/12/2018 | 14/05/2019 | 3.5% | Đã bán |
| | IDI | 8.7 | 9.6 | 7.9 | 8.5 | 8.6 | 8.6 | 12/04/2019 | 23/04/2019 | 0.0% | Đã bán |
| | KHP | 10.1 | 11.2 | 9.2 | 9.9 | 10.0 | 9.9 | 03/08/2019 | 08/05/2019 | -1.0% | Đã bán |
| | FCM | 7.3 | 8.1 | 6.7 | 7.2 | 7.3 | 7.2 | 26/02/2019 | 10/05/2019 | -0.1% | Đã bán |
| | PVO | 4.6 | 5.2 | 4.2 | 4.3 | 4.6 | 4.3 | 03/07/2019 | 13/05/2019 | -6.5% | Đã bán |
| | C32 | 30.7 | 34.0 | 28.0 | 29.0 | 30.4 | 29.3 | 04/05/2019 | 10/05/2019 | -3.6% | Đã bán |
| | FTS | 17.2 | 19.0 | 15.6 | 16.70 | 17.00 | 15.0 | 02/05/2019 | 07/05/2019 | -0.1% | Đã bán |
| | CTS | 9.6 | 10.6 | 8.7 | 9.5 | 9.5 | 9.5 | 12/04/2019 | 07/05/2019 | -0.1% | Đã bán |
| | BID | 35.2 | 39.1 | 32.1 | 33.1 | 34.9 | 33.5 | 17/04/2019 | 07/05/2019 | -4.0% | Đã bán |
| | PTB | 65.7 | 72.8 | 59.8 | 64.0 | 65.0 | 64.2 | 04/09/2019 | 24/04/2019 | -1.2% | Đã bán |
| | NTP | 37.6 | 41.7 | 34.2 | 35.00 | 37.20 | 35.0 | 24/04/2019 | 06/05/2019 | -5.9% | Đã bán |
| | TLH | 5.7 | 6.3 | 5.2 | 5.2 | 5.6 | 5.3 | 18/04/2019 | 03/05/2019 | -5.4% | Đã bán |
| | VCS | 65.7 | 72.8 | 59.8 | 63.5 | 65.0 | 63.5 | 22/04/2019 | 03/05/2019 | -2.3% | Đã bán |
| | EVE | 16.5 | 18.3 | 15.0 | 15.3 | 16.3 | 15.6 | 29/03/2019 | 03/05/2019 | -4.3% | Đã bán |
| | PVS | 23.0 | 25.5 | 21.0 | 22.3 | 22.8 | 22.4 | 04/09/2019 | 19/04/2019 | -1.8% | Đã bán |
| | ILS | 15.2 | 16.8 | 13.8 | 14.5 | 15.0 | 14.9 | 04/10/2019 | 23/04/2019 | -0.7% | Đã bán |
| | XPH | 5.7 | 6.3 | 5.2 | 5.2 | 5.6 | 5.2 | 15/03/2019 | 02/05/2019 | -7.1% | Đã bán |
| | VGG | 69.2 | 76.7 | 63.0 | 64.3 | 68.5 | 64.5 | 17/04/2019 | 23/04/2019 | -5.8% | Đã bán |
| | PDR | 29.5 | 32.7 | 26.9 | 28.4 | 29.2 | 28.5 | 04/09/2019 | 19/04/2019 | -2.4% | Đã bán |
| | RAL | 89.9 | 99.7 | 81.9 | 83.1 | 89.0 | 85.0 | 22/03/2019 | 19/04/2019 | -4.5% | Đã bán |
| | VEA | 53.1 | 58.9 | 48.4 | 48.5 | 52.6 | 49.7 | 27/03/2019 | 04/09/2019 | -5.5% | Đã bán |
| | NDN | 13.6 | 15.1 | 12.4 | 12.8 | 13.5 | 13.0 | 04/05/2019 | 18/04/2019 | -3.7% | Đã bán |
| | HDG | 43.6 | 48.4 | 39.7 | 42.0 | 43.2 | 42.0 | 04/09/2019 | 18/04/2019 | -2.8% | Đã bán |
| | DBC | 24.6 | 27.3 | 22.4 | 22.4 | 24.4 | 22.4 | 04/09/2019 | 18/04/2019 | -2.1% | Đã bán |
| VPH | 6.6 | 7.3 | 6.0 | 6.2 | 6.5 | 6.4 | 04/04/2019 | 17/04/2019 | -2.3% | Đã bán | |
| HAG | 5.7 | 6.3 | 5.2 | 5.2 | 5.6 | 5.3 | 27/03/2019 | 04/11/2019 | -5.4% | Đã bán | |
| L14 | 42.4 | 47.0 | 38.6 | 39.9 | 42.0 | 40.2 | 04/08/2019 | 04/11/2019 | -4.3% | Đã bán | |
| KSB | 27.9 | 30.9 | 25.4 | 26.7 | 27.6 | 26.7 | 04/08/2019 | 04/11/2019 | -3.3% | Đã bán | |
| KDH | 32.5 | 36.1 | 29.6 | 31.5 | 32.2 | 31.6 | 04/08/2019 | 04/10/2019 | -1.9% | Đã bán | |
| CTD | 139.5 | 154.7 | 127.1 | 130.9 | 138.1 | 128.0 | 03/11/2019 | 04/10/2019 | -7.3% | Đã bán | |
| SHI | 6.5 | 7.2 | 5.9 | 8.6 | 6.4 | 8.6 | 12/12/2018 | 22/02/2019 | 34.2% | Đã bán | |
| HCM | 45.3 | 50.3 | 41.3 | 28.0 | 44.9 | 29.5 | 23/01/2019 | 25/02/2019 | 26.7% | Đã bán | |
| TTF | 3.0 | 3.4 | 2.8 | 3.8 | 3.0 | 3.8 | 26/02/2019 | 22/03/2019 | 25.0% | Đã bán | |
| LCG | 8.6 | 9.5 | 7.8 | 10.3 | 8.5 | 10.5 | 18/01/2019 | 14/03/2019 | 23.5% | Đã bán | |
| SLS | 49.5 | 54.9 | 45.1 | 56.8 | 49.0 | 57.0 | 03/04/2019 | 19/03/2019 | 16.3% | Đã bán | |

| | | | | | | | | | | |
|-----|------|------|------|-------|------|------|------------|------------|-------|--------|
| TDH | 10.2 | 11.3 | 9.3 | 11.6 | 10.1 | 11.9 | 25/01/2019 | 22/03/2019 | 17.8% | Đã bán |
| DHA | 30.7 | 34.0 | 28.0 | 34.2 | 30.4 | 34.5 | 23/11/2018 | 03/08/2019 | 13.5% | Đã bán |
| LGL | 8.2 | 9.1 | 7.5 | 9.1 | 8.1 | 9.2 | 14/03/2019 | 22/03/2019 | 13.6% | Đã bán |
| GMC | 42.5 | 47.2 | 38.7 | 47.3 | 42.1 | 47.5 | 14/02/2019 | 20/03/2019 | 12.8% | Đã bán |
| HVN | 34.8 | 38.6 | 31.7 | 38.3 | 34.5 | 38.3 | 03/01/2019 | 20/02/2019 | 11.0% | Đã bán |
| TMS | 24.3 | 27.0 | 22.2 | 26.5 | 24.1 | 26.5 | 27/12/2018 | 27/02/2019 | 10.0% | Đã bán |
| SHS | 10.4 | 11.5 | 9.5 | 11.4 | 10.3 | 11.5 | 15/01/2019 | 03/01/2019 | 11.7% | Đã bán |
| INN | 29.6 | 32.8 | 27.0 | 31.0 | 29.3 | 31.5 | 21/02/2019 | 14/03/2019 | 7.5% | Đã bán |
| HVN | 39.9 | 44.2 | 36.3 | 41.2 | 39.5 | 41.5 | 28/02/2019 | 22/03/2019 | 5.1% | Đã bán |
| NDN | 12.4 | 13.8 | 11.3 | 13.3 | 12.3 | 13.2 | 02/11/2019 | 22/03/2019 | 7.3% | Đã bán |
| BCC | 7.2 | 8.0 | 6.5 | 7.8 | 7.1 | 7.9 | 19/02/2019 | 22/03/2019 | 11.3% | Đã bán |
| VIB | 18.1 | 20.0 | 16.5 | 19.0 | 17.9 | 19.0 | 18/01/2019 | 22/03/2019 | 6.1% | Đã bán |
| VPB | 19.7 | 21.8 | 17.9 | 21.0 | 19.5 | 21.0 | 17/01/2019 | 22/03/2019 | 7.7% | Đã bán |
| QNS | 40.2 | 44.6 | 36.6 | 42.00 | 39.8 | 42.5 | 20/07/2018 | 03/01/2019 | 6.8% | Đã bán |
| PAN | 47.0 | 52.1 | 42.8 | 37.7 | 46.5 | 37.7 | 29/01/2019 | 25/02/2019 | 6.6% | Đã bán |
| TLH | 5.2 | 5.7 | 4.7 | 5.31 | 5.10 | 5.3 | 27/02/2019 | 03/08/2019 | 4.3% | Đã bán |
| PTB | 59.8 | 66.3 | 54.5 | 60.0 | 59.2 | 62.0 | 28/01/2019 | 25/02/2019 | 4.7% | Đã bán |
| VGX | 11.6 | 12.9 | 10.6 | 11.9 | 11.5 | 12.0 | 31/01/2019 | 22/02/2019 | 4.3% | Đã bán |
| LHG | 18.8 | 20.8 | 17.1 | 18.9 | 18.6 | 19.5 | 30/01/2019 | 03/01/2019 | 4.8% | Đã bán |
| ACV | 86.4 | 95.8 | 78.7 | 86.5 | 85.5 | 87.0 | 14/02/2019 | 14/03/2019 | 1.8% | Đã bán |
| RAL | 84.4 | 93.6 | 76.9 | 85.0 | 83.6 | 86.5 | 19/02/2019 | 20/03/2019 | 3.5% | Đã bán |

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: **Lưu Chí Kháng**
Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglc@vn-cs.com

Người thực hiện: **Đỗ Thị Hường**
Trợ lý Phân tích
Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS

Đỗ Bảo Ngọc
Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh
Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: minhnd@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên
Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng
P.Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglc@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường
Trợ lý Phân tích
Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

| Xếp hạng | Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại |
|--------------------|---|
| MUA | $\geq 20\%$ |
| KHẢ QUAN | Từ 10% đến 20% |
| PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG | Từ -10% đến +10% |
| KÉM KHẢ QUAN | Từ -10% đến - 20% |
| BÁN | $\leq -20\%$ |

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2018 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099
Webiste: www.vn-cs.com